

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS - ST

Ngày: 09 -5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh.

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐ XXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T - Sinh năm 1974 tại xã Giao T, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T xã Giao T, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ - Sinh năm 1948 và bà Trần Thị M - Sinh năm 1949 đều làm ruộng và trú tại xóm T, xã Giao T, huyện G, tỉnh N; Vợ là: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1978 đã ly hôn; có hai con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án: Ngày 01/7/2014 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân T phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 28/4/2016. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đăng D - Sinh năm 1954; Địa chỉ: Xóm 5 Quyết T xã Giao T, huyện G, Nam Đ.

2. Chị Trần Thị C - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 12 xã Giao H, huyện G, tỉnh N.

3. Anh Tạ Văn Q - sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm T, xã Giao T, huyện G, Tỉnh N.

4. Ông Bùi Đức V - Sinh năm 1962;

5. Ông Trần Văn Đ - Sinh năm 1948.

Đều có địa chỉ : Xóm Thanh M xã Giao T, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 07/01/2018, tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy tuần tra tại khu vực trung tâm điều trị Mathadone thuộc xóm Thanh L xã Giao T, huyện G, tỉnh N phát hiện Trần Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) đang ngồi tại ghế đá trong sân trung tâm có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn T phát hiện và thu giữ dưới chân gần chỗ ngồi của T 03 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng. Trần Văn T khai đó là 03 gói Heroine của T cất giấu mục đích để bán kiếm lời được niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ của T 200.000 đồng, T khai đó là tiền T vừa bán 02 gói Heroine cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ mà có. Tổ công tác đã bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nơi T ở tổ tuần tra còn thu giữ 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 29/GĐKTHS ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M: 0,172gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cất giấu 03 gói Heroine, tổng trọng lượng (tổng khối lượng) 0,172 gam. với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, vợ đã ly hôn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và T. viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 07/01/2018 Tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 03 gói Heroine, tổng trọng lượng (tổng khối lượng) 0,172 gam với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi bị bắt giữ bị cáo còn khai nhận đã bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân T. phố Nam Định xử 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mới ra tù được một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo phạm tội với tính chất nghiêm trọng, do đó thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện mua ma túy để bán cho những con nghiện khác. Vì vậy cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu 200.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 8.500.000 đồng đã thu giữ là tiền hợp pháp của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của T cấu giấu để bán, T khai mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng của Nguyễn Đăng D sinh năm 1954 trú tại xóm 5 Quyết T xã Giao T, huyện G. Sau đó T mang về đem chia T 05 gói nhỏ đến sáng ngày 07/01/2018 T cầm xuống trung tâm điều trị Methadone, T đã bán được 02 gói với giá 200.000 đồng, còn lại 03 gói T chưa kịp bán thì bị bắt quá trình điều tra không đủ căn cứ Nguyễn Đăng D đã bán Heroine cho T nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

CÁC T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thịnh

Quách Thị Lùng

Phạm Thanh Lâm